

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1662/2026/DSST

Ngày: 22 - 4 - 2026

V/v: Đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Ngọc Lan

2. Bà Võ Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án Dân sự thụ lý số 1605/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2026/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1990; địa chỉ: 8 đường N, Phường G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường G – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G; Địa chỉ: số D đường N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt không lý do.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Văn Thị Mỹ L, sinh năm 1989; địa chỉ: F L, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương A trình bày:

Ngày 14/10/2024, bà Nguyễn Thị Phương A có liên hệ Phòng tập CLB JET FINES & YOGA, địa chỉ D đường N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua gói tập tặng bạn là bà Văn Thị Mỹ L, nhân viên bán hàng tên H có tư vấn gói tập 30 tháng trị giá 9.000.000 đồng, bà Phương A đồng ý mua và có kèm điều kiện là đưa hợp đồng cho bà Văn Thị Mỹ L ký tên vào ngày 08/11/2024. Sau đó bà chuyển khoản vào tài khoản chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G theo hướng dẫn của bà

H. Đến ngày 15/12/2024, bà có liên lạc với bà L hỏi về gói tập 30 tháng thì bà L không hay biết gì và bà L có liên lạc với bà H hỏi về gói tập thì bà H nói là không liên quan về gói tập đó. Ngày 16/12/2024, bà H nhắn tin cho bà Phương A nhờ bà phương Anh nói dối là cùng bà H mua gói tập từ chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G. Nhận thấy, có vấn đề bất thường nên bà Phương A cùng bà L đến trung tâm đối chất và yêu cầu hoàn tiền gói tập 30 tháng nhưng bà H và chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G trốn tránh trách nhiệm. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G phải trả cho bà số tiền 9.000.000 đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Mỹ L trình bày: Ngày 14/10/2024 bà Nguyễn Thị Phương A có liên hệ Phòng tập CLB JET FINES & YOGA, địa chỉ D đường N, Phường B, TP . để mua gói tập tặng cho bà L là 30 tháng trị giá 9.000.000 đồng và chuyển khoản thanh toán đủ, với điều kiện JET FINES đưa hợp đồng cho bà Văn Thị Mỹ L ký tên vào ngày 08/11/2024. Nhưng phòng J1 đã không thông báo cho bà, cũng như không đưa hợp đồng cho bà ký tên như điều kiện ban đầu lúc Phương A mua gói tập đã yêu cầu. Đến ngày 15/12/2024 bà có trò chuyện với Phương A thì mới biết là bà Phương A đã mua gói tập đó cho bà L, với điều kiện đã nêu trên, nhưng bà không biết điều đó, và trong khoảng thời gian đó Phương A cứ nghĩ là bà đã biết và ký tên nhận hợp đồng rồi. Khi bà liên hệ hỏi nhân viên phòng tập tên H (H là nhân viên bán gói tập cho Phương A) thì H đã chối nói là không bán gói tập cho Phương A và muốn chối bỏ trách nhiệm. Qua sự việc trên, nhận thấy phòng tập cho bà J FINES không minh bạch về việc làm hợp đồng cùng như không làm đúng theo điều kiện hình thành hợp đồng, nên bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc phòng tập trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho Phương A.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu theo đơn khởi kiện.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tại phiên tòa.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trường G – C kinh doanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Phương A số tiền 9.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Phương A khởi kiện đòi lại tài sản, nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nghiệp thì Hộ kinh doanh Nguyễn Trường G có địa chỉ kinh doanh tại D N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2.] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Xét bị đơn Hộ kinh doanh Nguyễn Trường G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt. Đồng thời, nguyên đơn cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì bị đơn không có thiện chí giải quyết. Căn cứ Điều 196, khoản 1 khoản 4 Điều 207, Điều 208, Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[2.2] Xét bị đơn Hộ kinh doanh Nguyễn Trường G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo qui định tại điểm Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ nội dung trình bày khởi kiện của nguyên đơn về việc ngày 14/10/2024 bà Nguyễn Thị Phương A có đến phòng tập của bị đơn để mua gói tập tặng bạn với điều kiện là đưa hợp đồng cho bạn là bà Văn Thị Mỹ L ký tên vào ngày 08/11/2024, cùng ngày bà đã chuyển khoản số tiền 9.000.000 đồng vào tài khoản ông Nguyễn Trường G là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Trường G.

[3.2] Căn cứ sao kê tài khoản ngày 31/12/2024 tên tài khoản bà Nguyễn Thị Phương A vào ngày 10/10/2024 chuyển khoản số tiền 9.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trường G là đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Trường G nội dung chuyển khoản ghi “*MBVCB.7311890948.037397.dk gọi 30th cho van thi my lien.CT từ 0371000489274 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 19024011350019 NGUYEN TRUONG GIANG tại T1*”.

[3.3] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng hội viên số 000760 ngày 08/11/2024 thể hiện thông tin hội viên bà Văn Thị Mỹ L, đăng ký gói tập 30 tháng, phí thanh toán là 9.000.000 đồng đã trả trước bằng phương thức chuyển khoản. Tuy nhiên tại mục ghi chữ ký hội viên thì chưa có ký nhận của hội viên là Văn Thị Mỹ L. Đồng thời, cũng có một Hợp đồng hội viên cùng số 00760 ngày 08/11/2024 họ tên Văn Thị Mỹ L thông tin tại 02 hợp đồng là giống nhau, nhưng phần chữ ký hội viên có chữ ký và ghi tên Lu Phú T. Thực tế hai hợp đồng trên là của hai cá nhân khác nhau hay của cùng một người là bà Văn Thị Mỹ L nhưng

là một cá nhân khác đứng ra ký thay. Xét nội dung nguyên đơn trình bày không biết người tên Lư Phú T là ai, Tòa án đã triệu tập bị đơn không đến làm việc nên không có cơ sở để triệu tập ông Lư Phú T để làm rõ nội dung. Đối với Hợp đồng chưa có ký tên và xác nhận của bà Văn Thị Mỹ L thì được xác định là chưa thực hiện việc ký kết hợp đồng, tại khoản 4 Điều 400 và khoản 1 Điều 401 Bộ luật dân sự quy định: *“Thời điểm giao kết hợp đồng bằng văn bản là thời điểm bên sau cùng ký vào văn bản hay bằng hình thức chấp nhận khác được thể hiện trên văn bản”*; *“Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp pháp luật có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác”*.

[3.4] Căn cứ nội dung trình bày của bà Văn Thị Mỹ L cùng với hợp đồng chưa có chữ ký của bà L nêu trên cũng đủ có cơ sở xác định, phòng tập của hộ kinh doanh Nguyễn Trường G không thông báo và cũng không đưa bà L ký Hợp đồng hội viên theo nội dung đã thỏa thuận của nguyên đơn.

[3.5] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng hội viên giữa bà Văn Thị Mỹ L với CLB JETFIT thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Trường G chưa được xác lập và giao kết, nên không có hiệu lực thi hành giữa các bên. Do đó số tiền 9.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Phương A đã chuyển khoản cho ông Nguyễn Trường G thuộc sở hữu của bà Phương A. Giữa bà Phương A và hộ kinh doanh Nguyễn Trường G không có xác lập giao dịch nào khác ngoài điều kiện Hợp đồng hội viên phải do bà Văn Thị Mỹ L ký nhận vào ngày 08/11/2024 thì mới có hiệu lực. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự quy định: *“Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật”*, nên nguyên đơn có quyền đòi lại số tiền đã chuyển khoản đến ông Nguyễn Trường G. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc H1 kinh doanh Nguyễn Trường G có ông Nguyễn Trường G đại diện hộ kinh doanh phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương A số tiền 9.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét ý kiến trình bày của người liên quan phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí:

[6.1] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 450.000 đồng theo quy định.

[6.2] Trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Phương A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 401 và khoản 4 Điều 400 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Trường G có ông Nguyễn Trường G đại diện hộ kinh doanh trả cho bà Nguyễn Thị Phương A số tiền là 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Hộ kinh doanh Nguyễn Trường G phải chịu án phí là 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị Phương A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027924 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 9 – TP . HCM;
- THA DS TP . HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hoàng Lâm

